

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG**

TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/2018/QĐST-HNGĐ

Đoan Hùng, ngày 22 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/ 2018/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Minh Huyền Tr - Sinh năm 1988;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện Đ, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1983;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Thôn 9, xã B, huyện Đ, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, khoản 4 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Minh Huyền Tr và anh Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc D – Sinh ngày 13/6/2015. Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Ng – Sinh ngày 02/01/2010. Chị Tr, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Tr, anh Th có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng của chị Tr: Anh Th có nghĩa vụ trả cho chị Tr số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) vào ngày 09/7/2018.

Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Tr (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Minh Huyền Tr tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0002786 ngày 11/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Tr được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- UBND xã T;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Tuấn (đã ký)